

Bản án số: 126/2022/HS-ST

Ngày 21 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hoan

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn D** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn T - đã chết và bà Lường Thị L - Đã chết; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/8/2009, D bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tủa chùa xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 17), bị cáo bị xử phạt 01 năm tù Ngoài ra bị cáo còn tuyên về trách nhiệm dân sự và án phí. Ngày 15/11/2012, D bị TAND thành phố Đ xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 10), xử phạt bị cáo 24 tháng tù và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí. Ngày 24/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 51), xử phạt 15 tháng tù ngoài ra còn tuyên về trách nhiệm dân sự và án phí. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí của các bản án; về trách nhiệm dân sự của bản án số 17 ngày 08/5/2009 đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án và bản án số

51 ngày 24/3/2015 được coi là đã thi hành xong. Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 25/02/2010, bị cáo bị công an huyện Tuần Giáo xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác (Quyết định số 02/QĐ-XPHC). Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực Bản N, xã N, tổ công tác Công an xã Nà Nhạn, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ, phát hiện Lường Văn D đi bộ trên quốc lộ 279 hướng từ trung tâm xã Nà Tấu về phía tổ công tác, có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, D tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa 0,15 gam Heroine giao nộp cho cơ quan công an. Bị cáo khai, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D một mình đi bộ lên bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Đ hỏi mua được gói ma túy trên của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đứng ở đường gần sân bóng đầu bản hết 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. D cất gói Heroine vào túi quần bên phải, trên đường về nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 40/GĐ-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M là 0,15gam. Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTPĐBP ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo **Lường Văn D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm. **Tuy nhiên, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,15 gam nên cũng cần cân nhắc để quyết định hình phạt đối với bị cáo.**

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân

Ngày 05/8/2009, D bị TAND huyện Tủa chùa xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 17), bị cáo bị xử phạt 01 năm tù và phải bồi thường tổng số tiền 6.415.000 đồng ngoài ra bị cáo phải chịu 370.000 đồng án phí. Ngày 06/02/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 06/12/2011 bị cáo đã thi hành xong về án phí; đối với số tiền 6.415.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường theo bản án, bị cáo chưa bồi thường, tuy nhiên những người có quyền yêu cầu thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án, mặc dù Bản án đã tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 15/12/2021) đã hết thời hiệu yêu cầu thi

hành án theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự. Do vậy cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo, bị cáo đương nhiên được xóa án tích,

Ngày 15/11/2012, D bị TAND thành phố Đ xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 10), xử phạt bị cáo 24 tháng tù và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí. Ngày 06/5/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/6/2013 bị cáo đã nộp án phí. Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 24/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 51). Do tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 4.000.000 đồng (cụ thể là 3.000.000đ) nhưng đã 02 lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 17 và bản án số 10), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù và phải trả cho anh Lê Thiên Long 2.000.000 đồng, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 22/2/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/7/2015 bị cáo thi hành xong án phí; đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh Long, bị cáo khai bị cáo đã trả trực tiếp cho anh Long nhưng bị cáo không lưu chứng cứ chứng minh, qua xác minh tại cơ quan Thi hành án dân sự thì anh Long không có đơn yêu cầu thi hành án, mặt khác qua xác minh tại nơi cư trú của anh Long thì anh Long không có mặt tại nơi cư trú nên không thể xác minh được bị cáo đã trả tiền cho anh Long hay chưa, do vậy cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo là đã thi hành xong về dân sự. Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 25/02/2010, bị cáo bị công an huyện Tuần Giáo xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác (Quyết định số 02/QĐ-XPHC). Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Vậy, Tính đến ngày 15/12/2021 bị cáo đương nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Đối với việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự đối với bị cáo vì cho rằng Bản án số 17 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa thi hành về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét

xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua Heroine của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng do là vật nhà nước cất tàng trữ và vật không có giá trị.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lường Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lường Văn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 15/12/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Bộ phận HSNV, CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

